

Bản án số: 34/2021/HS-ST  
Ngày: 17/6/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Bích Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Viết Côi và ông Nguyễn Hạ Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà:**  
Bà Nguyễn Thị Cúc -Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

**D□ Văn T**, sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT: Phố V, xã D, huyện T1, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D□ Văn S (đã chết) và bà Mai Thị K, sinh năm 1974; Anh chị em ruột: Có 02 ng□ời; bị cáo là thứ nhất; Vợ con: Ch□a có.

**Tiền sự:**

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 01/02/2018 của Công an xã Cao Dương, huyện T1, phạt Dư Văn T mức tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” (chưa chấp hành nộp phạt).

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 112295/QĐ-XPVPHC ngày 24/9/2018 của Công an huyện T1, phạt Dư Văn T mức tiền 2.000.000 đồng, về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” (chưa chấp hành nộp phạt).

+ Tại Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Chủ tịch UBND xã D, huyện T1, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Dư Văn T, thời hạn 06 tháng kể từ ngày 22/12/2020.

**Tiền án:**

+ Tại Bản án số 06/2019/HSST ngày 27/02/2019 của TAND huyện T1, TP. Hà Nội xử phạt Dư Văn T 06 tháng tù, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/6/2019.

+ Tại Bản án số 62/2019/HSST ngày 29/10/2019 của TAND huyện T1, TP. Hà Nội xử phạt Dư Văn T 15 tháng tù, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/10/2020.

**Nhân thân:**

+ Tại Bản án số 69/2011/HSST ngày 27/6/2011 của TAND huyện T1, TP. Hà Nội xử phạt Dư Văn T 24 tháng tù, về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/12/2012 (đã xóa án tích).

+ Tại Quyết định số 14/QĐ-CAX ngày 13/5/2013 của Công an xã Cao Dương, huyện T1 phạt Dư Văn T mức tiền 500.000 đồng, về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” (đã xóa tiền sự).

+ Tại Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 09/10/2013 của Chủ tịch UBND huyện T1 về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với Dư Văn T thời hạn 24 tháng (đã xóa tiền sự).

+ Tại Quyết định số 06/QĐ-TA ngày 09/4/2021 của TAND huyện T1, Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Dư Văn T thời hạn 24 tháng, kể từ ngày 26/3/2021.

Hiện bị cáo đang thi hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy số 02 TP. Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

\* ***Người bị hại:*** Anh Phạm Văn L - sinh năm: 1990 (Vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn H1 xã P, huyện U, TP. Hà Nội

\* ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Anh Mai Lê Hồng Đ; sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT: Phố V, xã D, huyện T1, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

\* ***Người làm chứng:*** Chị Lê Thị H, sinh năm 1965; Nơi ĐKKHKT: Thôn H1 xã P, huyện U, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 10/3/2021 Dư Văn T- sinh năm 1994 ở phố V, xã D, huyện T1, TP. Hà Nội điều khiển xe máy biển kiểm soát 29X7-233.43 (xe mượn của anh Mai Lê Hồng Đ- sinh năm 1985 ở D, T1, Hà Nội) từ nhà đi đến P, U để tìm mua ma túy sử dụng, khi T đi đến đường tỉnh lộ 428 thuộc địa phận thôn H1, P, U, T quan sát thấy nhà anh Phan Văn L có 01 chiếc máy bơm nước để ngoài hiên trước cửa nhà, cổng ngõ mở, xung quanh không có người nên nảy sinh ý định lấy trộm máy bơm nước để bán lấy tiền tiêu sài. T dựng xe máy ở trước cổng ngõ nhà anh L rồi đi vào hiên bê chiếc máy bơm để lên xe máy, khi chuẩn bị đi thì bị anh L phát hiện giữ lại và trình báo Công an xã Phương Tú.

***Vật chứng thu giữ:***

- 01 máy bơm nước màu ghi loại 1,5 KW có đế bằng nhựa màu đen, dưới đế nhựa có in chữ “Hùng Phương” dài 50cm, rộng 20cm, cao 32cm.
- 01 xe máy Honda ViSion màu xanh, biển kiểm soát 29X7-233.43; số khung: 3313 DY 570235; số máy: JF33E 0650477.
- 01 đĩa DVD-R màu vàng nhãn hiệu Maxeco, bên trong chứa đoạn video thu giữ từ camera nhà anh Phan Văn L.

Ngày 19/3/2021, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hoà đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 26 đối với chiếc máy bơm nước trên. Kết quả tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐ ĐGTS ngày 02/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ứng Hòa kết luận: “01 máy bơm màu ghi, loại 1,5 KW có đế nhựa màu đen, in chữ “Hùng Phương”, trị giá là 240.000đ (hai trăm bốn mươi nghìn đồng)”.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 24 tháng 5 năm 2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố bị cáo D□ Văn Tr□ng về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên toà: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Tr□ng từ 15 tháng tù đến 20 tháng tù tính từ ngày bắt thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại; vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Sáng ngày 10/3/2021, Dư Văn T đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy bơm nước màu ghi loại 1,5 KW có đế bằng nhựa màu đen, in chữ “Hùng Phương” của anh Phan Văn L- sinh năm 1990 ở thôn H1, xã P, huyện U, TP. Hà Nội, chiếm đoạt tài sản trị giá là: 240.000đ (hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Bản thân Dư Văn T đã bị kết án, về tội: “Trộm cắp tài sản”, hiện chưa được xóa án tích. Theo quy định nên lần phạm tội này là yếu tố định tội đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo T đã thực hiện là nguy hiểm, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở nhiều địa phương. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo thấy được trách nhiệm lỗi do hành vi vi phạm pháp luật của mình gây ra.

[3] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo có 02 tiền án cụ thể: Bản án số 06/2019/HSST ngày 27/02/2019 của TAND huyện T1, TP. Hà Nội xử phạt Dư Văn T 06 tháng tù, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/6/2019; Bản án số 62/2019/HSST ngày 29/10/2019 của TAND huyện T1, TP. Hà Nội xử phạt Dư Văn T 15 tháng tù, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/10/2020; tính đến ngày phạm tội 10/3/2021, T chưa được xóa án tích nên 01 bản án là yếu tố định tội của lần phạm tội này và 01 bản án là tình tiết tăng nặng – tái phạm. Vì vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm đối với bị cáo theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thuộc T hợp ít nghiêm trọng do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Anh Phạm Văn Lợi đã nhận lại 01 chiếc máy bơm nước và không đề nghị gì, nên vấn đề dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc xe máy Honda vision màu xanh biển kiểm soát: 29X7-233.43 qua điều tra xác định chủ sở hữu là của vợ chồng anh Mai Lê Hồng Đ, chị Hoàng Thị Kim Yến (xe đứng tên chị Yến) ở D, T1, Hà Nội. Ngày 10/3/2021 anh Đ cho T mượn xe đi mua thức ăn. Xong, T sử dụng chiếc xe máy này đi trộm cắp tài sản, anh Đ không biết. Ngày 25/3/2021, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 11 bằng hình thức trả lại cho chị Hoàng Thị Kim Yến là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo, người bị hại và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của BLTTHS;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

1. Tuyên bố bị cáo D□ Văn Tr□ờng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt D□ Văn Tr□ờng **20 (Hai mươi)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
3. Về án phí: Bị cáo D□ Văn Tr□ờng phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền L, nghĩa vụ của mình.

#### **Nơi nhân:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Thị Bích Hằng**